|  |  |
| --- | --- |
|  | **KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ II**  **Năm học: 2023 - 2024**  **MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**  (Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề) |

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Đọc hiểu** | 1. Truyện  (truyện cổ tích). | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
|  |
| . |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Viết** | 1. Kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của em. | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | **40** |
|  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | 15 | 5 | 25 | 15 | 0 | 30 | 0 | 10 |  |
| **Tỉ lệ %** | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **60%** | |  | | **40%** | |  | |  |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức**  **Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo**  **mức độ nhận thức** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Truyện cổ tích** | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật. Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật,đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Chỉ ra và nêu được tác dụng các biện pháp tu từ  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 4 TN | 4TN | 2 TL | 0 |
| **2** | **Viết** | Kểlại một truyện cổ tích. | - Nhận biết được đúng thể loại kể chuyện cổ tích.  - Thông hiểu được mối liên hệ giữa các chi tiết chuyện.  - Vận dụng viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. Thểhiệncảmxúccủabảnthântrướcsựviệcđượckể.Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, chi tiết,lời kểchuyện,lờiđối thoại, độcthoại. | 1\***TL** | 1\***TL** | 1\***TL** | 1\***TL** |
| **Tổng** | | | | **4 TN**  1\***TL** | **4 TN**  1\***TL** | **3 TL** | **1\*TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | **30%** | **30%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60%** | | **40%** | |

**C. ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm).Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

Ngày xưa, các cây hoa như hướng dương, hoa hồng, thạch thảo,… rất tự hào vì mình có lá xanh mướt và hoa rực rỡ, riêng có [cây xương rồng](https://truyendangian.com/su-tich-loai-hoa-cua-mua-ha/) chỉ có gai mà không có lá, không có hoa. Các loài cây trêu chọc, chê bai xương rồng xấu xí, không đem lại niềm vui cho cuộc đời. Cây xương rồng tủi thân lắm, nhưng chỉ biết im lặng, buồn bã. Nó thầm ao ước mình cũng có hoa như những cây hoa khác.

Mùa hạ đến, nắng như đổ lửa và nóng kéo dài nhiều ngày, khiến các cây hoa khô héo, chỉ có xương rồng vẫn tươi tỉnh. Thì ra, thân xương rồng mọng nước, trên thân lại chỉ có gai nên không bị mất nước trong nắng nóng.

Thấy các bạn héo lả đi vì thiếu nước, xương rồng liền truyền nước từ thân mình sang cho các bạn, giúp các bạn chống chọi với nắng hạn mùa hạ. Được cứu sống, các loài hoa trong vườn đều biết ơn xương rồng, không ai trêu chọc, chê bai xương rồng nữa.

Bà tiên Cây thấy được việc làm tốt của xương rồng, liền hóa phép biến ước mơ của xương rồng thành hiện thực. Từ thân hình đầy gai nhọn của xương rồng mọc ra những bông hoa đẹp tuyệt vời. Xương rồng mừng vui khôn xiết khi nhìn thấy những bông hoa rực rỡ trên thân mình.

(https://truyendangian.com/su-tich-loai-hoa-cua-mua-ha/)

**Câu 1:** Truyện kể theo ngôi thứ mấy?

1. Ngôi thứ nhất
2. Ngôi thứ hai
3. Ngôi thứ ba
4. Cả ngôi thứ nhất và thứ ba.

**Câu 2:** Ban đầu, điều khác biệt của cây xương rồng và các cây khác là gì?

1. Cây xương rồng chỉ có gai mà không có lá như các cây khác.
2. Cây xương rồng chỉ có hoa mà không có lá như các cây.
3. Cây xương rồng chỉ có gai mà không có hoa và lá như các cây khác.
4. Cây xương rồng chỉ có một mình mà không có bạn bè.

**Câu 3:** Lí do gì khiến cho cây xương rồng không bị khô héo?

1. Do cây xương rồng cẩn thận che nắng cho bản thân.
2. Do cây xương rồng không chịu bay hơi nước.
3. Do cây xương rồng không chia sẻ nước với các cây khác.
4. Do thân xương rồng mọng nước, trên thân lại chỉ có gai.

**Câu 4:** Câu văn “*Mùa hạ đến, nắng như đổ lửa và nóng kéo dài nhiều ngày, khiến các cây hoa khô héo*”sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

1. Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân Hóa D. Hoán dụ

**Câu 5:** Tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn *“Mùa hạ đến, nắng như đổ lửa và nóng kéo dài nhiều ngày, khiến các cây hoa khô héo, chỉ có xương rồng vẫn tươi tỉnh”.*

A. Gợi hình gợi cảm và làm nổi bật lên được cái nắng khủng khiếp của mùa hè khiến cho các cây không thể chịu đựng được.

B. Gợi hình gợi cảm và làm nổi bật lên được hình ảnh yếu đuối kém chịu đựng của các cây.

C. Làm nổi bật lên được cái nắng khủng khiếp của mùa hè và sự tự hào của cây xương rồng khi chịu đựng được qua cái nắng nóng ấy.

D, Gợi hình gợi cảm và làm nổi bật lên được cái nắng khủng khiếp và sức sống mãnh liệt của cây xương rồng.

**Câu 6:** Thái độ của các cây *“ trêu chọc, chê bai xương rồng xấu xí, không đem lại niềm vui cho cuộc đời”*thái độ này giúp em liên tưởng đến thói xấu nào của con người?

1. Ganh tị. B. Coi thường. C. Ích kỉ. D. Nghen ghét.

**Câu 7:** Kết thúc chuyện đã phù hợp với mô tuýp chung nào của chuyện cổ tích?

1. Kết thúc chuyện có hậu.
2. Yếu tố kì ảo, hoang đường.
3. Cái nhìn hiện thực, quan niệm đạo đức.
4. Quan hệ nhân quả giữa các sự kiện.

**Câu 8:** Kết thúc truyện là hình ảnh *“ Những bông hoa rực rỡ trên thân mình”cho chúng ta thấy:*

1. Cây xương rồng đã được bà tiên cho nở hoa rực rỡ trên thân mình.
2. Cây xương rồng rất hạnh phúc khi mình đã nở rất nhiều hoa.
3. Thể hiện ước mơ của xương rồng đã thành hiện thực.
4. Mỗi người hãy biết sống yêu thương chia sẻ thì sẽ được đền đáp xứng đáng.

**Câu 9:** Việc xương rồng liền truyền nước từ thân mình sang cho các bạn, giúp các bạn

chống chọi với nắng hạn mùa hạ cho em thấy xương rồng là cây như thế nào?

**Câu 10:** Hãy rút ra một bài học em thấy tâm đắc nhất? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm).**

Thế giới cổ tích là thế giới muôn màu, nơi gửi vào đó bao ước mơ tuổi thơ. Em hãy kể lại bằng lời văn của em một câu chuyện cổ tích mà em thích nhất.

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

**NH: 2023-2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | **C** | 0,5 |
| **2** | **C** | 0,5 |
| **3** | **D** | 0,5 |
| **4** | **B** | 0,5 |
| **5** | **D** | 0,5 |
| **6** | **B** | 0,5 |
| **7** | **A** | 0,5 |
| **8** | **D** | 05 |
| **9** | Giúp em thấy xương rồng là:  - Cây chịu đựng được nắng hạn.  - Có tấm lòng bao dung tha thứ không so đo với sự chê bai của các bạn.  - Là cây có ước mơ, khát hao nỗ lực để bằng bạn bè.  - Biết yêu thương sẻ chia khi bạn bè gặp khó khăn. | 0,25  0.25  0.25  025 |
| **10** | - HS có thể tự nêu bài học của mình cho phù hợp.  ***Gợi ý****: - Không nên chê bai người khác, mà cần trân trọng giá trị của nhau...*  *- Hãy sống biết yêu thương, giúp đỡ nhau để vượt qua khó khăn của cuộc sống.*  - Học sinh lí giải phù hợp với bài học mà mình đã chọn. | 0.5  0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5,0** |
|  | ***1. Hình thức, kỹ năng:***  - Xác định đúng yêu cầu của đề.  Đảm bảo đúng thể loại kể chuyện cổ tích.  - Kết hợp phương thức tự sự, miêu tả cho phù hợp, mượn tự sự, miểu tả để biểu cảm, tránh sa vào chỉ kể, tả đơn thuần…  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, hành văn diễn đạt… | 0,25 |
|  | ***2. Nội dung:***  ***a. Mở bài:*** | 0,5 đ |
|  | ***b. Thân bài:*** | 2.5 |
|  | Kể lại một truyện cổ tích bằng lời văn của em.  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể phù hợp.  - Giới thiệu được câu chuyện cổ tích định kể.  - Giới thiệu được nhân vật chính, các sự kiện chính trong truyền thuyết: bắt đầu - diễn biến - kết thúc.  - Ý nghĩa của truyện cổ tích. | 0.25  2.0  0.25 |
|  | ***c. Kết bài:*** | 0,5 đ |
|  | *Khẳng định được giá trị của truyện và nêu được bài học của bản thân* |  |
|  | ***d. Sáng tạo***: Bố cục mạch lạc, dễ hiểu, kết hợp nhuần nhuyễn các yếu tố tự sự kết hợp với tả để biểu cảm….gây được sự đồng cảm với người khác… | 0,25 |